

BÁO CÁO

Tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 và quy định của Quốc hội, Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức

Thực hiện Công văn số 3176/BNV-VP của Bộ Nội vụ về Chương trình làm việc của Đoàn công tác Bộ Nội vụ, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 và các quy định của Quốc hội, Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ công chức:

I. VỀ ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

Bình Định là tỉnh Duyên hải miền Trung, diện tích tự nhiên 6.025 km², diện tích vùng lãnh hải 36.000 km², dân số trên 1,5 triệu người. Trên địa bàn tỉnh hiện có 08 tôn giáo (Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Cao đài, Minh Sư đạo, Phật giáo Hòa Hảo, Baha'i, Tứ Ân Hiếu Nghĩa), 510 cơ sở tôn giáo đang hoạt động hợp pháp, 2.493 chức sắc, nhà tu hành và có trên 17 vạn tín đồ của các tôn giáo.

Tỉnh Bình Định có 11 đơn vị hành chính cấp huyện (09 huyện, 01 thị xã và 01 thành phố); 159 đơn vị hành chính cấp xã (126 xã, 12 thị trấn, 21 phường) và 1.123 thôn, khối phố. Là địa phương nằm trong vùng kinh tế trọng điểm của khu vực duyên hải Nam Trung bộ, nằm trên ngã ba của 2 hành lang Quốc lộ 1A và Quốc lộ 19, là cửa ngõ ra phía Đông của Tây Nguyên, Hạ Lào và Đông Bắc Campuchia. Ngoài tuyến đường bộ và đường sắt, Bình Định còn có đường hàng không với sân bay Phù Cát, đường thủy với Cảng biển Quy Nhơn, là điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Những năm qua, được sự quan tâm giúp đỡ của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các ban, bộ, ngành Trung ương và Bộ Nội vụ, tỉnh Bình Định đã triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội đạt kết quả khá toàn diện trên các lĩnh vực. Trong sáu tháng đầu năm 2018, kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục tăng trưởng và phát triển, tổng sản phẩm địa phương (GRDP) theo giá so sánh 2010 đạt 22.726,4 tỷ đồng, tăng 6,63% so với cùng kỳ (nông, lâm, thủy sản đạt 5.916,5 tỷ đồng, tăng 3,39%; công nghiệp và xây dựng đạt 6.751,1 tỷ đồng, tăng 8,3%; dịch vụ đạt 9.216,5 tỷ đồng, tăng 7,46%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm đạt 842,3 tỷ đồng, tăng 7,77%). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực: Khu vực nông, lâm, thủy sản chiếm 26,6%; công nghiệp và xây dựng chiếm 29,6%; dịch vụ chiếm 40,1% và thuế sản phẩm

trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,7% (cùng kỳ tương ứng 27,8%-28,8%-39,7%-3,7%). Các hoạt động văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; an sinh xã hội được bảo đảm; đời sống của đại bộ phận nhân dân trong tỉnh cơ bản ổn định; hoạt động của các tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo đúng hiến chương, quy định của Giáo hội và pháp luật của Nhà nước, thực hiện sống “tốt đời đẹp đạo”, góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và thực hiện thắng lợi chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế và xã hội tại địa phương.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, Trung ương 7 Khóa XII

a) Đối với Nghị quyết Trung ương 6 và Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ

Tỉnh ủy Bình Định ban hành Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 và Kế hoạch số 35-KH/TU ngày 04/6/2018 để triển khai thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW phù hợp với tình hình và điều kiện thực tế của địa phương. UBND tỉnh đã xây dựng các kế hoạch, đề án và đề ra các giải pháp cụ thể để tổ chức thực hiện việc đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính và tổ chức lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình quy định. Đến nay, sau một thời gian thực hiện kết quả đạt được bước đầu như sau:

- Sở Y tế đã xây dựng Đề án thành lập Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh trên cơ sở hợp nhất 05 trung tâm thuộc lĩnh vực y tế dự phòng;

- Ngành Giáo dục và Đào tạo đã có phương án sắp xếp đối với các trường trung học, trung học cơ sở theo hướng trên địa bàn mỗi xã chỉ còn 01 trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và hình thành trường phổ thông nhiều cấp học ở những nơi có điều kiện, đồng thời thực hiện ngay việc bố trí sử dụng biên chế, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ giữa các cấp học ngay trong năm học 2018 - 2019;

- Huyện Hoài Nhơn xây dựng Kế hoạch giải thể Phòng Y tế, chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về y tế cho Văn phòng HĐND và UBND; hợp nhất các cơ quan Văn phòng Huyện ủy với Văn phòng HĐND và UBND, Ban Tổ chức Huyện ủy với Phòng Nội vụ, Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy với Thanh tra huyện; nhất thể hóa Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện; Bí thư Đảng ủy đồng thời là Chủ tịch UBND cấp xã;

- Huyện Vân Canh xây dựng Kế hoạch nhất thể hóa Trưởng ban Ban Tổ chức Huyện ủy đồng thời là Trưởng phòng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng ban Ban Tuyên giáo Huyện ủy kiêm Giám đốc Trung tâm Bồi dưỡng chính trị, Trưởng ban Ban Dân vận Huyện ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban MTTQVN huyện...

b) Đối với Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XII

Tỉnh Bình Định đang trong giai đoạn học tập, quán triệt Nghị quyết Trung ương 7 Khóa XII, dự kiến hoàn thành trong tháng 7/2018. Tuy nhiên trước đó, căn cứ các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã xây dựng và ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc thẩm quyền quản lý của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, kế hoạch luân chuyển cán bộ nhiệm kỳ 2015-2020; UBND tỉnh đã ban hành quy định khung tiêu chuẩn chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương thuộc các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

2. Thực hiện Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Chỉ thị số 23/CT-UBND ngày 11/10/2016 về tăng cường trách nhiệm người đứng đầu về cải cách hành chính và chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước các cấp; thành lập Tổ Kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định triển khai thực hiện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

Từ tháng 12/2016 đến ngày 31/6/2018, các Đoàn kiểm tra công vụ của tỉnh đã tiến hành kiểm tra, giám sát về kỷ luật, kỷ cương hành chính theo kế hoạch tại 113/159 xã, phường, thị trấn; 15 lượt/11 UBND huyện, thị xã, thành phố (có 4 đơn vị cấp huyện được kiểm tra lại); 18/20 sở, ban, ngành; kiểm tra theo phản ánh của người dân tại 03 đơn vị. Qua đó, đã góp phần nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức và người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

3. Thực hiện Kết luận số 63-KL/TW, Kết luận số 64-KL/TW và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị

UBND tỉnh quán triệt, chỉ đạo triển khai thực hiện Kết luận số 63-KL/TW, Kết luận số 64-KL/TW và Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị gắn với triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chủ trương tinh giản biên chế và đã đạt được một số kết quả như sau:

a) Về tổ chức bộ máy hành chính, đơn vị sự nghiệp

Về quy hoạch đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã: Từ năm 2013 đến nay luôn giữ ổn định gồm 11 đơn vị cấp huyện, 159 đơn vị cấp xã không chia tách, thành lập mới.

- Về tổ chức các cơ quan hành chính: Tỉnh Bình Định có 20 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (trong đó 03 cơ quan tổ chức theo đặc thù là Ban

Dân tộc, Sở Ngoại vụ, Sở Du lịch được thành lập vào năm 2016 và được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt); 135 cơ quan chuyên môn cấp huyện (12 cơ quan được tổ chức thống nhất tại 11 huyện, thị xã, thành phố và Phòng Dân tộc tổ chức tại 03 huyện có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống); số lượng tổ chức thuộc cơ cấu bên trong của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 152 phòng, ban, Chi cục (trong đó có 18 chi cục và tương đương). Cơ cấu tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương.

- Về tổ chức các đơn vị sự nghiệp công lập: Tổng số các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh là 1.034 đơn vị (*ĐVSN do NSNN đảm bảo: 992 đơn vị; ĐVSN tự chủ hoàn toàn về tài chính: 42 đơn vị*), tập trung chủ yếu ở các ngành, lĩnh vực giáo dục và đào tạo, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Trong năm 2017, UBND tỉnh Bình Định đã chủ động ban hành Kế hoạch sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh. Đã thực hiện hợp nhất, sáp nhập các đơn vị sự nghiệp công lập có quy mô nhỏ, tính chất, nhiệm vụ tương đồng; tổ chức lại các đơn vị hoạt động không hiệu quả hoặc hiệu quả thấp và chuyển một số đơn vị sự nghiệp có khả năng sang thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính hoặc thành công ty cổ phần. Cụ thể:

- Đã chuyển 10 đơn vị sự nghiệp sang thực hiện cơ chế tự chủ hoàn toàn về tài chính;

- Trình Thủ tướng Chính phủ xem xét chuyển 05 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các ngành giao thông, xây dựng, nông nghiệp thành công ty cổ phần;

- Sáp nhập các trung tâm dạy nghề, trung tâm giáo dục thường xuyên - hướng nghiệp cấp huyện thành một đầu mối; sáp nhập 02 trung tâm thuộc Sở Thông tin và Truyền thông thành một đầu mối; hợp nhất, sáp nhập 09 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc các Sở, ban ngành và UBND tỉnh thành 03 Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng chuyên ngành trực thuộc UBND tỉnh.

Trong thời gian đến (tập trung trong năm 2018, 2019), UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo theo đúng mục tiêu, yêu cầu và lộ trình của Nghị quyết Trung ương 6 và Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo hướng giảm mạnh đầu mối, khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải và trùng lặp, đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, xã hội hóa ở những lĩnh vực, những địa bàn có điều kiện.

b) Quản lý và sử dụng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập

Tổng số biên chế công chức, biên chế sự nghiệp của tỉnh giảm dần trong 4 năm qua (2015-2018). Tổng số biên chế năm 2018/2015 là: 31.454/32.645 (giảm 1.191 biên chế). Trong đó:

- Biên chế công chức của năm 2018/2015 là: 2.406/2.525 biên chế, giảm 119 biên chế (năm 2017 giảm 81 biên chế; năm 2018 giảm 38 biên chế);

- Biên chế viên chức của năm 2018/2015 là: 29.098/30.120 biên chế, giảm 1.022 biên chế (năm 2017 giảm 323 biên chế; năm 2018 giảm 699 biên chế).

Việc quản lý và sử dụng biên chế công chức, viên chức cơ bản được thực hiện theo đúng các quy định của Nhà nước và chấp hành nghiêm số lượng biên chế công chức, số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp được Bộ Nội vụ giao, phê duyệt. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã hoàn thành việc xây dựng đề án vị trí việc làm và đang triển khai việc xây dựng bản mô tả công việc, khung năng lực, xác định số lượng biên chế theo vị trí việc làm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Tình trạng sử dụng hợp đồng lao động làm công tác chuyên môn đã được kịp thời chấn chỉnh, triển khai khắc phục theo đúng lộ trình. Các cơ quan được giao biên chế đã thực hiện tuyển dụng người vào làm việc theo đúng nhu cầu, vị trí việc làm, bảo đảm tiêu chuẩn chức danh theo quy định gắn với việc thực hiện tinh giản biên chế đã được phê duyệt.

c) Về tình hình biên chế

UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 18/8/2015 triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và phê duyệt Kế hoạch tinh giản biên chế của tỉnh giai đoạn 2015-2021 và của các sở, ban, ngành, địa phương đảm bảo tỷ lệ tinh giản biên chế đến năm 2021 tối thiểu 10% biên chế được cấp có thẩm quyền giao năm 2015. Cụ thể:

- Đối với biên chế công chức: Tổng biên chế công chức dự kiến tinh giản từ năm 2015 đến năm 2021 là 259 biên chế, đạt tỷ lệ 10,3% so với biên chế được giao của năm 2015 (cấp tỉnh tinh giản 156 biên chế, tỷ lệ 10,5%, cấp huyện tinh giản 103 biên chế, tỷ lệ 9,8%).

Trong 04 năm (2015-2018), đã thực hiện tinh giản được 142 người. So với kế hoạch đến năm 2021, kết quả tinh giản biên chế công chức đến năm 2018 đạt 142/259 biên chế, tỷ lệ 54,83%.

- Đối với biên chế viên chức: Tổng biên chế viên chức dự kiến tinh giản từ năm 2015 đến năm 2021 là 2.451 biên chế, đạt tỷ lệ 8,2% so với biên chế được giao của năm 2015.

Từ năm 2015 đến năm 2018, đã thực hiện tinh giản được 1.297 người. So với kế hoạch đến năm 2021, kết quả tinh giản biên chế viên chức đến năm 2018 đạt 1.297/2.451 biên chế, tỷ lệ 52,9%.

Ngoài ra, trong 4 năm (2015-2018) đã thực hiện giải quyết chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ cho cán bộ, công chức khối đảng và cán bộ, công chức cấp xã được 103 người (khối đảng: 07 người; cấp xã: 94 người; các tổ chức khác: 02 người).

d) Về sắp xếp lại các chức danh người hoạt động không chuyên trách

UBND tỉnh đã xây dựng trình HĐND tỉnh Đề án sắp xếp, hoàn thiện chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và thôn. Theo Đề án, ở cấp xã sẽ giảm từ 21 chức danh xuống còn 13 chức danh (trong đó có 01 chức danh bố trí cán bộ kiêm nhiệm), số lượng người bố trí giảm từ 19-22 người xuống còn 12 người; ở thôn, khối phố, số lượng người bố trí sẽ giảm từ 4-5 người xuống còn 2-3 người. Qua đó, toàn tỉnh giảm từ 7.336 người đang bố trí xuống còn 5.173 người, giảm tối thiểu 2.163 người (cấp xã giảm 872 người; thôn, khu phố giảm 1.291 người). Đồng thời, đã thực hiện phương án khoán kinh phí hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, thôn.

4. Thực hiện các quy định của pháp luật trong tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính nhà nước

a) Về công tác tuyển dụng

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức đã được UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đảm bảo công khai, khách quan, công bằng. Kết quả, từ năm 2015-2017, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tuyển dụng được 2.013 người. Hiện nay, tỉnh đang tổ chức triển khai tuyển dụng công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước với nhu cầu tuyển dụng là 378 chỉ tiêu; tổng hồ sơ đăng ký dự tuyển là 2.041 hồ sơ.

b) Về công tác đề bạt, bổ nhiệm cán bộ

Thực hiện Kết luận số 43-KL/TW ngày 28/12/2017 của Bộ Chính trị và Công văn số 157/BNV-CCVC ngày 24/4/2018 của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tiến hành rà soát lại quy trình bổ nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo quản lý từ tháng 6/2012 đến nay và đã có Báo cáo số 97/BC-UBND-m ngày 21/6/2018 gửi Bộ Nội vụ theo quy định. Qua rà soát, về cơ bản công tác đề bạt, bổ nhiệm đã được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng trình tự, thủ tục bổ nhiệm và bảo đảm các điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

Tuy nhiên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Có 233 trường hợp thiếu một số tiêu chuẩn, điều kiện về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; việc phê duyệt chủ trương bổ nhiệm không thể hiện bằng văn bản (phần lớn chỉ thông qua cuộc họp giữa cấp ủy và tập thể lãnh đạo); thời điểm thực hiện quy trình bổ nhiệm lại còn chậm so với quy định.

UBND tỉnh đã có văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc kiểm điểm, tiến hành xử lý, khắc phục những hạn chế trong công tác bổ nhiệm trước ngày 01/7/2018. Đến nay, hầu hết các trường hợp còn thiếu tiêu chuẩn, điều kiện đã bổ sung, hoàn thiện các văn bản, chứng chỉ hoặc đang tham gia các khóa bồi dưỡng về quản lý nhà nước và lý luận chính trị theo quy định.

c) Chấp hành quy định về số lượng cấp phó

UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/02/2018 về việc tăng cường quản lý công tác tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức, theo đó đã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương giữ nguyên số lượng cấp phó hiện có để thực hiện phương án kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương. Đến nay, có 21/21 sở, ban, ngành và 11 huyện, thị xã, thành phố có số lượng cấp phó đảm bảo không vượt quá 03 người so với quy định. Cụ thể:

- Phó Giám đốc: Có 57 người/21 cơ quan, tỷ lệ 2,7 cấp phó/cơ quan;
- Phó phòng thuộc sở: Có 204 người/152 phòng, tỷ lệ 1,3 cấp phó/phòng;
- Phó Chủ tịch UBND cấp huyện: Có 25 người/11 huyện, tỷ lệ 2,3 cấp phó/huyện;
- Phó phòng thuộc UBND cấp huyện: Có 190 người/135 phòng, tỷ lệ 1,4 cấp phó/phòng.

d) Kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về thủ tục bầu, miễn nhiệm thành viên UBND các cấp

UBND tỉnh đã chỉ đạo các huyện, thị xã, thành phố thực hiện quy trình, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên UBND cấp huyện, cấp xã đảm bảo không vượt quá số lượng theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương, Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 16/01/2016 của Chính phủ và Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 26/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về số lượng, cơ cấu và quy trình bầu, thủ tục bầu, từ chức, miễn nhiệm thành viên UBND các cấp. Kết quả bầu Chủ tịch, Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND các cấp như sau:

- Cấp tỉnh có Chủ tịch, 04 Phó Chủ tịch và 22 Ủy viên. Trong đó, có 01 Phó Chủ tịch luân chuyển từ Trung ương về;
- Cấp huyện 11 Chủ tịch, 25 Phó Chủ tịch và 135 Ủy viên. Trong đó, có 01 Phó Chủ tịch luân chuyển từ tỉnh về (trong số lượng phó chủ tịch theo quy định);
- Cấp xã có 159 Chủ tịch, 223 Phó Chủ tịch và 296 Ủy viên.

5. Thực hiện một số nội dung về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

Thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và nhu cầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tỉnh, tập trung đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng theo tiêu

chuẩn ngạch, chức danh và vị trí việc làm. Kết quả thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức trong 02 năm (năm 2016 và năm 2017) như sau:

- Đào tạo sau đại học: Cử đi đào tạo 437 lượt người (tiến sĩ 03; thạc sĩ 434);
- Bồi dưỡng lý luận chính trị: Cử đi bồi dưỡng 1740 lượt người (cao cấp: 247 người; trung cấp: 1493 người);
- Về bồi dưỡng kiến thức pháp luật; kiến thức, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ; kiến thức hội nhập quốc tế: Tổ chức 33 lớp bồi dưỡng với 1.970 lượt người;
- Về bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh: Tổ chức tại tỉnh 10 lớp bồi dưỡng với 741 lượt người;
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã: Tổ chức mở 08 lớp với 881 lượt người.

Để triển khai thực hiện Nghị định số 101/2007/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (hiện nay dự thảo đã hoàn thành và đang tổ chức lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành và địa phương trước khi ban hành).

6. Thực hiện Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

UBND tỉnh đã chỉ đạo triển khai cho các địa phương rà soát, thống kê thực trạng về tiêu chuẩn dân số và diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính. Kết quả như sau:

- Đối với cấp huyện: Có 5 đơn vị đạt cả hai tiêu chuẩn (diện tích và dân số); 02 đơn vị đạt từ 50% cả hai tiêu chuẩn trở lên; 04 đơn vị có một trong hai tiêu chuẩn đạt dưới 50%.

- Đối với cấp xã: Có 49 đơn vị đạt cả hai tiêu chuẩn (diện tích và dân số); 53 đơn vị đạt từ 50% cả hai tiêu chuẩn trở lên; 57 đơn vị có một trong hai tiêu chuẩn đạt dưới 50%.

Căn cứ Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, tỉnh Bình Định không có đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc diện sắp xếp đến năm 2021.

Trong thời gian đến, tỉnh sẽ xây dựng đề án hợp nhất, sáp nhập các thôn có quy mô nhỏ, ở những nơi có điều kiện giao thông thuận lợi, cơ sở hạ tầng xã hội đáp ứng nhu cầu cộng đồng, sắp xếp thu gộp, hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt tiêu chuẩn theo quy định.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

UBND tỉnh luôn quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Trong đó đã tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6, 7 Khóa XII và các Kết luận của Bộ Chính trị, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ.

Cấp ủy đảng, chính quyền các cấp cũng nhận thức ngày càng sâu sắc về trách nhiệm của người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện các quy định nêu trên; chấp hành nghiêm túc chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh trong việc thực hiện quản lý biên chế công chức, viên chức, tinh giản biên chế, tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm và số lượng cấp phó trong phạm vi quản lý.

2. Hạn chế

- Vẫn còn một số địa phương chưa xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII theo chỉ đạo của Tỉnh ủy và UBND tỉnh;

- Một số cơ quan chưa thực hiện nghiêm túc việc sử dụng biên chế, vẫn còn sử dụng biên chế để hợp đồng làm công tác chuyên môn; chưa chấp hành nghiêm tiêu chuẩn, điều kiện trong bổ nhiệm, vẫn còn một số trường hợp được bổ nhiệm nhưng chưa đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện;

- Việc triển khai xây dựng khung năng lực đối với từng vị trí việc làm còn chậm gây khó khăn trong công tác tuyển dụng, sử dụng và đánh giá công chức.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về quản lý cán bộ, công chức, viên chức và chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19/02/2003 của Thủ tướng Chính phủ đảm bảo quy trình bổ nhiệm lãnh đạo, quản lý của các cơ quan nhà nước phù hợp với Quy định số 105-QĐ/TW ngày 19/12/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử;

- Hướng dẫn một số vướng mắc trong tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp quy định tại Điều 19 Nghị định số 24/2010/NĐ-CP;

- Cho phép hợp đồng chờ thi tuyển công chức trong trường hợp đặc biệt do nguyên nhân khách quan và thời gian hợp đồng chờ thi tuyển công chức được tính là thời gian công tác để xét bổ nhiệm vào ngạch, nâng lương, nâng ngạch theo quy định;

- Đề nghị hỗ trợ địa phương xây dựng bộ đề thi tuyển công chức và thi nâng ngạch công chức;

- Cho ý kiến về việc bố trí Trưởng ban Ban tiếp công dân chuyên trách và giao 01 Phó Chánh Văn phòng UBND phụ trách công tác tiếp dân vì nếu phân công

01 Phó Văn phòng UBND làm Trưởng ban Ban tiếp công dân sẽ không đủ người để bố trí các lĩnh vực công tác khác của Văn phòng UBND;

- Hướng dẫn quy trình, thủ tục thí điểm hợp đồng thuê giám đốc điều hành đơn vị sự nghiệp công lập;

- Hướng dẫn việc xác định ủy viên hội đồng kỷ luật là đại diện cấp ủy, ban chấp hành công đoàn cùng cấp trong trường hợp cấp có thẩm quyền thi hành kỷ luật là UBND các cấp;

- Bổ sung quy định về chuyển xếp lương đối với công chức có trình độ đại học đang ở ngạch cán sự (cũ) theo Thông tư số 05/2017/TT-BNV;

- Cho ý kiến về việc kéo dài thời gian nâng lương đối với trường hợp vừa bị xử lý kỷ luật và vừa xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ (do trong năm đánh giá bị xử lý kỷ luật);

- Đề nghị viên chức hành chính trong các đơn vị sự nghiệp được vận dụng xét nâng ngạch như xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức chuyên môn nghiệp vụ;

- Hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định cùng hạng giữa các chức danh nghề nghiệp (theo thang bảng lương, trình độ chuyên môn hay số thứ tự hạng của chức danh nghề nghiệp);

- Hướng dẫn trình tự, thủ tục thay đổi chức danh nghề nghiệp không cùng hạng. Ví dụ: Chuyển từ giáo viên THCS hạng 3 (có trình độ đại học) sang giáo viên THPT; từ kế toán viên, nhân viên thư viện, nhân viên thiết bị (có trình độ trung cấp chuyên ngành) sang giáo viên THCS, THPT khi có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp và cơ quan, đơn vị có nhu cầu;

- Xem xét, có ý kiến đối với Bộ Giáo dục và Đào tạo cho phép bổ nhiệm hạng chức danh nghề nghiệp có bảng lương tương ứng với trình độ chuyên môn được đào tạo đối với giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở sau khi được tuyển dụng để bảo đảm sự tương đồng với các lĩnh vực nghề nghiệp khác như y tế, văn hóa...

2. Về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Bổ sung công chức cấp xã vào đối tượng được hưởng chế độ từ nguồn kinh phí của Đề án 124 và tăng thêm số lượt cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng về kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng hành chính cho phù hợp với nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hiện nay của các địa phương thuộc phạm vi Đề án;

- Sớm ban hành chương trình khung bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức chuyên ngành, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước và chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức phường, thị trấn theo quyết định Quyết định số 1600/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

3. Về tổ chức bộ máy, biên chế

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 và Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ để các địa phương có cơ sở triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn theo đúng lộ trình của Nghị quyết Trung ương 6 Khóa XII;

- Hướng dẫn sử dụng 50% biên chế đã thực hiện tinh giản theo Nghị quyết 39-NQ/TW trong 03 năm (2016-2018);

- Bổ sung biên chế công chức để chuyển số viên chức đang làm việc tại Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện theo đúng vị trí việc làm;

- Xem xét về chỉ tiêu tinh giản biên chế đối với viên chức chuyên môn của ngành Giáo dục và Đào tạo, Y tế: Hiện nay, việc bố trí giáo viên, y sỹ, bác sĩ và nhân viên y tế của tỉnh đang thực hiện thấp hơn định mức quy định của liên bộ nên nếu thực hiện tinh giản 10% sẽ ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy, khám chữa bệnh và vi phạm định mức giờ dạy/giáo viên, số lượng bệnh nhân/bác sĩ;

- Đề nghị cho phép các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí tiền lương được tự chủ về quản lý và sử dụng biên chế vì hiện nay số lượng các đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên còn ít;

- Hướng dẫn xây dựng khung năng lực vị trí việc làm, khung số lượng biên chế theo vị trí việc làm để thực hiện thống nhất chung cho cả nước vì hiện nay các bộ, ngành Trung ương cũng chưa hướng dẫn cụ thể về chuyên ngành đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm và các địa phương hiện nay không tự quyết định được số lượng biên chế;

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ theo hướng bổ sung đối tượng tinh giản biên chế.

4. Về cải cách hành chính

- Hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của Trung tâm phục vụ hành chính công theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP. Việc xác định Trung tâm phục vụ hành chính công là đơn vị hành chính đặc thù thuộc Văn phòng UBND cấp tỉnh nhưng không giao bổ sung biên chế hành chính là không khả thi vì các tỉnh không thể tự cân đối do đang thực hiện việc tinh giản 10% biên chế;

- Đề nghị việc sửa đổi, bổ sung hoàn chỉnh Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính để bảo đảm đánh giá khách quan, thực chất công tác cải cách hành chính của các địa phương và có sự tương đồng với các chỉ số PCI, PAPI.

5. Về xây dựng chính quyền cơ sở và địa giới hành chính

- Cho phép không thực hiện quy trình bổ nhiệm lại người đứng đầu cơ quan chuyên môn sau khi được bầu làm Ủy viên UBND đối với các trường hợp đang đảm nhiệm chức vụ người đứng đầu cơ quan chuyên môn;

- Hướng dẫn việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết 1211/2016/UBTVQH13 để bảo đảm tính bền vững, ổn định, phù hợp với các yếu tố truyền thống, văn hóa lịch sử;

- Sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ cấp xã, chế độ thôi việc và xử lý kỷ luật đối với cán bộ cấp xã theo Nghị định số 112/2011/NĐ-CP; Nghị định số 92/2009/NĐ-CP và Nghị định 29/2013/NĐ-CP;

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ theo hướng đối với thành viên UBND khi nghỉ hưu theo quy định thì không thực hiện quy trình, thủ tục miễn nhiệm Ủy viên UBND;

- Xem xét, bổ sung 01 Phó Chủ tịch UBND cấp xã đối với xã loại II;

- Sửa đổi tiêu chí thành lập thôn, tổ dân phố quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ;

- Hỗ trợ kinh phí triển khai thực hiện Dự án 513 từ ngân sách Trung ương tương ứng với tỷ lệ ngân sách Trung ương trợ cấp cho ngân sách tỉnh hàng năm (khoảng 40%) vì mức hỗ trợ hiện nay của Trung ương là rất thấp và không có kế hoạch cụ thể hàng năm.

(Kèm theo các báo cáo và văn bản của tỉnh có liên quan)

Trên đây là tình hình và kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 và các quy định của Quốc hội, Chính phủ về tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Nội vụ. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K12. *for*



Hồ Quốc Dũng